THÀNH NGỮ, TỤC NGỮ VIỆT NAM

Nhân hậu – đoàn kết

1. Ở ☐ gặp lành
2. Lá lành đùm lá ☐
3. Nhường ☐ sẻ áo
4. Thương người như thể thương ☐
5. Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ





6. Đồng tâm hiệp ☐
7. ☐ vai sát cánh
8. Đồng sức đồng ☐
9. Muôn người như một
10. Đoàn kết là sống, chia rẽ là ☐





11. Một cây làm chẳng nên ☐
☐ cây chụm lại nên hòn núi cao.
12. Bầu ơi thương lấy bí ☐
Tuy rằng khác giống nhưng chung ☐ giàn.
13. Nhiễu điều phủ lấy giá ☐
Người trong một nước phải thương nhau ☐





LIVEWORKSHEETS